

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/KDTM-ST

Ngày: 07-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hoá

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 07/5/2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-KDTM ngày 03/7/2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 09/TB-KDTMST ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần HS; địa chỉ: Thửa đất số 1677, tờ bản đồ số E5, Đường N18, khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Văn X - Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ; địa chỉ: Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 03, Ấp 5, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lò Mẫn M - Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Đoàn Văn X trình bày:

Ngày 14/7/2017, Công ty Cổ phần HS (gọi tắt là Công ty HS) và Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ (gọi tắt là Công ty NĐ) ký Hợp đồng nguyên tắc số 17072017/NĐ-HS. Thực hiện theo Hợp đồng, Công ty HS đã giao hàng cho Công ty NĐ với số lượng, sản phẩm như sau: Ngày 07/10/2017 giao 120kg Epoxy Resin (keo ab) và 10kg trám trét; ngày 23/10/2017 giao 80 kg Epoxy Resin (keo ab); ngày 03/11/2017 giao 120kg Epoxy Resin; ngày 13/11/2017 giao 12 cuộn màng PE 2,8kg và 10kg trám trét; ngày 20/11/2017 giao 80kg Epoxy Resin; ngày 12/12/2017 giao 120kg Epoxy Resin; ngày 15/12/2017 giao 20 cuộn màng PE 2,8kg; ngày 21/12/2017 giao 120kg Epoxy Resin và 20kg trám trét; ngày 03/01/2018 giao 80kg Epoxy Resin và 10 cuộn PE 2,8kg; ngày 12/01/2018 giao 120kg Epoxy Resin; ngày 24/01/2018 giao 200kg Epoxy Resin và màng PE 2,8kg. Tổng số tiền hàng là 100.493.800 đồng đã bao gồm 10% VAT. Theo bảng đối chiếu công nợ tính đến ngày 06/3/2018, Công ty NĐ xác nhận còn nợ Công ty HS 100.493.800 đồng.

Theo hợp đồng thời hạn thanh toán sau 45 ngày, kể từ ngày giao hàng nhưng đến nay Công ty NĐ chưa thanh toán 100.493.800 đồng cho Công ty HS. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ phải thanh toán cho Công ty cổ phần HS tổng số tiền gốc là 100.493.800 đồng, tiền lãi 6.280.862 đồng, tổng cộng là 100.493.800 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần về yêu cầu tính tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 07/3/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 0,75%/tháng: $100.493.800 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} \times 0,75\% = 4.522.221 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Công ty cổ phần HS yêu cầu Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ thanh toán là 105.016.021 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản sao gồm: Hợp đồng nguyên tắc số 17072017/NĐ-HS ngày 14/7/2017; bảng thông báo công nợ tính đến ngày 06/3/2018; các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000731 ngày 07/10/2017, số 0000741 ngày 23/10/2017, số 0000750 ngày 03/11/2017, số 0000755 ngày 13/11/2017, số 0000760 ngày 20/11/2017, số 0000780 ngày 12/12/2017, số 0000784 ngày 15/12/2017, số 0000792 ngày 21/12/2017, số 0000801 ngày 03/01/2018, số 0000809 ngày 12/01/2018, số 0000823 ngày 24/01/2018 của Công ty HS.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Theo kết quả Tòa án đã xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ mã số 3702232511, đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 22/11/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/5/2018; địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 03 tại ấp 5, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật bà Lò Mẫn M, số chứng minh nhân dân 022833566 do Công an Thành phố Hồ Chí

Minh cấp ngày 12/02/2009; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49/60/6 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hay hồ sơ giải thể của Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ.

Biên bản xác minh ngày 28/5/2018 tại Ủy ban xã H thị xã TU, tỉnh Bình Dương hiện Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ vẫn còn đang hoạt động tại thửa đất số 383, tờ bản đồ số 03, Ấp 5, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc là 100.493.800 đồng và tiền lãi 4.522.221 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty cổ phần HS khởi kiện Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa nên quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ có trụ sở chính tại thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Giữa Công ty HS và Công ty NĐ có giao kết Hợp đồng nguyên tắc số 17072017/NĐ-HS ngày 14/7/2017. Thực hiện hợp đồng, Công ty HS đã giao hàng cho Công ty NĐ từ ngày 07/10/2017 đến ngày 21/01/2018 với tổng số tiền hàng là 100.493.800 đồng. Bảng đối chiếu công nợ tính đến ngày 06/3/2018,

Công ty NĐ xác nhận còn nợ Công ty HS số tiền 100.493.800 đồng. Do đó, Công ty HS yêu cầu Công ty NĐ trả số tiền 100.493.800 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Công ty HS thay đổi một phần về yêu cầu tính tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tính từ ngày 07/3/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm (0,75%/tháng): $100.493.800 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} \times 0,75\% = 4.522.221 \text{ đồng}$. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình theo kết quả xác minh của Tòa án là 15,34%/năm theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*” nên có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[6]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 228, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 11, 24, 50, 55 và 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần HS đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

Buộc Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ phải thanh toán cho Công ty cổ phần HS tổng số tiền 105.016.021 đồng (Một trăm lẻ năm triệu không trăm mười sáu nghìn hai mươi một đồng), trong đó tiền nợ gốc là 100.493.800 đồng (Một trăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn tám trăm đồng) và tiền lãi là 4.522.221 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần HS có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV Sản xuất và Thương mại NĐ phải chịu 5.250.801 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng tám trăm lẻ một đồng).

Công ty cổ phần HS không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty cổ phần HS số tiền 2.669.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013896 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Võ Thị Hồng Thêm